

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN TRÁI ĐẤT XANH
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN TRÁI ĐẤT XANH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: GREEN EARTH INVESTMENT AND DEVELOPMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: GEID.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0108240776

3. Ngày thành lập: 20/04/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Dốc Dây Điều Thôn Lâm Nghiệp, Xã Minh Phú, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email: traidatxanh2997@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị nông, lâm nghiệp Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính) Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác chưa được phân vào đâu	7730
2.	Đại lý du lịch	7911
3.	Hoạt động của các vườn bách thảo, bách thú và khu bảo tồn tự nhiên	9103
4.	Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề	9321
5.	Trồng cây lấy quả chứa dầu	0122
6.	Trồng cây điều	0123
7.	Trồng cây hồ tiêu	0124
8.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
9.	Cho thuê xe có động cơ Chi tiết: Cho thuê ô tô Cho thuê xe có động cơ khác	7710

10.	Cơ sở lưu trú khác Chi tiết: Ký túc xá học sinh, sinh viên Chỗ nghỉ trọ trên xe lưu động, lều quán, trại dùng để nghỉ tạm Cơ sở lưu trú khác chưa được phân vào đâu	5590
11.	Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác	0112
12.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Hoạt động kiến trúc - Hoạt động đo đạc bản đồ	7110
13.	Trồng cây lấy sợi	0116
14.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh Chi tiết: - Trồng rau các loại - Trồng đậu các loại - Trồng hoa, cây cảnh	0118
15.	Trồng cây cà phê	0126
16.	Trồng cây chè	0127
17.	Trồng cây lâu năm khác Chi tiết: Trồng các cây lâu năm như: cây dâu tằm, cây cau, cây trầu không,...	0129
18.	Chăn nuôi trâu, bò	0141
19.	Chăn nuôi ngựa, lừa, la	0142
20.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
21.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
22.	Thu gom rác thải độc hại Chi tiết: - Thu gom rác thải y tế - Thu gom rác thải độc hại khác	3812
23.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
24.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại Chi tiết: - Xử lý và tiêu huỷ rác thải y tế - Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại khác	3822
25.	Tái chế phế liệu Chi tiết: - Tái chế phế liệu kim loại - Tái chế phế liệu phi kim loại	3830
26.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900

27.	Bán buôn gạo	4631
28.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: - Bán buôn thịt và các sản phẩm từ thịt - Bán buôn thủy sản - Bán buôn rau, quả - Bán buôn cà phê - Bán buôn chè - Bán buôn đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột - Bán buôn thực phẩm khác	4632
29.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc Lào	4634
30.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép Chi tiết: - Bán buôn vải - Bán buôn thảm, đệm, chăn, màn, rèm, ga trải giường, gối và hàng dệt khác - Bán buôn hàng may mặc - Bán buôn giày dép	4641
31.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác - Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh - Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự - Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm - Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao - Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chưa được phân vào đâu	4649
32.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc Lào chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
33.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: - Bán lẻ trong siêu thị, trung tâm thương mại - Bán lẻ khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
34.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721

35.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ thịt và các sản phẩm thịt trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ thủy sản trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ rau, quả trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh, mứt, kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ thực phẩm khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
36.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
37.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ Chi tiết: - Bán lẻ hàng dệt lưu động hoặc tại chợ - Bán lẻ hàng may sẵn lưu động hoặc tại chợ - Bán lẻ giày dép lưu động hoặc tại chợ	4782
38.	Vận tải bằng xe buýt	4920
39.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) Chi tiết: - Vận tải hành khách bằng tàu điện ngầm - Vận tải hành khách bằng taxi - Vận tải hành khách bằng xe lam, xe lôi, xe máy - Vận tải hành khách bằng xe đạp, xe xích lô và xe thô sơ khác	4931
40.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
41.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ Chi tiết: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5221
42.	Hoạt động cấp tín dụng khác Chi tiết: - Dịch vụ cầm đồ	6492
43.	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7920
44.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110
45.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
46.	Giáo dục mầm non	8510

47.	Giáo dục tiểu học	8520
48.	Giáo dục trung học cơ sở và trung học phổ thông Chi tiết: Giáo dục trung học cơ sở Giáo dục trung học phổ thông	8531
49.	Giáo dục nghề nghiệp Chi tiết: Giáo dục trung cấp chuyên nghiệp Dạy nghề	8532
50.	Đào tạo cao đẳng	8541
51.	Đào tạo đại học và sau đại học	8542
52.	Giáo dục thể thao và giải trí	8551
53.	Giáo dục văn hoá nghệ thuật	8552
54.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Giáo dục không xác định theo cấp độ tại các trung tâm đào tạo bồi dưỡng; - Các dịch vụ dạy kèm(gia sư); - Giáo dục dự bị; - Các trung tâm dạy học có các khoá học dành cho học sinh yếu kém; - Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại; - Dạy đọc nhanh; - Dạy máy tính.	8559
55.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
56.	Hoạt động thư viện và lưu trữ	9101
57.	Hoạt động bảo tồn, bảo tàng	9102
58.	Hoạt động của các cơ sở thể thao	9311
59.	Hoạt động của các câu lạc bộ thể thao Chi tiết: - Câu lạc bộ bóng đá; - Câu lạc bộ bowling; - Câu lạc bộ bơi lội; - Câu lạc bộ chơi golf; - Câu lạc bộ phát triển thể chất.	9312
60.	Hoạt động thể thao khác Chi tiết: - Hoạt động liên quan đến thúc đẩy các sự kiện thể thao; - Hoạt động của các khu săn bắt và câu cá thể thao; - Hoạt động hỗ trợ cho câu cá và săn bắn mang tính thể thao hoặc giải trí.	9319

61.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Các hoạt động vui chơi và giải trí khác (trừ các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề); - Hoạt động của các khu giải trí, bãi biển, bao gồm cho thuê các phương tiện như nhà tắm, tủ có khoá, ghế tựa, dù che .v.v..; - Hoạt động của các cơ sở vận tải giải trí, ví dụ như đi du thuyền; - Cho thuê các thiết bị thư giãn như là một phần của các phương tiện giải trí;	9329
62.	Trồng cây ăn quả Chi tiết: - Trồng nho - Trồng xoài, cây ăn quả vùng nhiệt đới và cận nhiệt đới - Trồng cam, quýt và các loại quả có múi khác - Trồng táo, mận và các loại quả có hạt như táo - Trồng nhãn, vải, chôm chôm - Trồng cây ăn quả khác	0121
63.	Trồng cây cao su	0125
64.	Nhân và chăm sóc cây giống nông nghiệp	0130
65.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
66.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
67.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc Lào trong các cửa hàng chuyên doanh	4724
68.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
69.	Bốc xếp hàng hóa Chi tiết: Bốc xếp hàng hóa ga đường sắt Bốc xếp hàng hóa đường bộ	5224
70.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Khách sạn Biệt thự hoặc căn hộ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày Nhà trọ, phòng trọ và các cơ sở lưu trú tương tự	5510
71.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...) Chi tiết: Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng với khách hàng, trong khoảng thời gian cụ thể.	5621
72.	Dịch vụ ăn uống khác	5629

73.	Dịch vụ phục vụ đồ uống Chi tiết: Quán rượu, bia, quầy bar Dịch vụ phục vụ đồ uống khác	5630
74.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810
75.	Cho thuê băng, đĩa video	7722
76.	Điều hành tua du lịch	7912
77.	Trồng lúa	0111
78.	Trồng cây có hạt chứa dầu	0117
79.	Chăn nuôi dê, cừu	0144
80.	Chăn nuôi gia cầm Chi tiết: - Hoạt động ấp trứng và sản xuất giống gia cầm	0146
81.	Chăn nuôi khác Chi tiết: - Nuôi và tạo giống các con vật nuôi trong nhà, các con vật nuôi khác kể cả các con vật cảnh (trừ cá cảnh): chó, mèo, thỏ, bò sát, côn trùng; - Nuôi ong và sản xuất mật ong; - Nuôi tằm, sản xuất kén tằm;	0149
82.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
83.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161(Chính)
84.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
85.	Xử lý hạt giống để nhân giống	0164
86.	Săn bắt, đánh bắt và hoạt động dịch vụ có liên quan Chi tiết - Lâm nghiệp và hoạt động dịch vụ có liên quan	0170
87.	Trồng rừng và chăm sóc rừng Chi tiết: - Ươm giống cây lâm nghiệp - Trồng rừng và chăm sóc rừng lấy gỗ - Trồng rừng và chăm sóc rừng tre, nứa - Trồng rừng và chăm sóc rừng khác	0210
88.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng Chi tiết: - Sản xuất nước khoáng, nước tinh khiết đóng chai - Sản xuất đồ uống không cồn	1104
89.	Thu gom rác thải không độc hại	3811

90.	Vận tải hành khách đường bộ khác - Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh - Vận tải hành khách đường bộ khác chưa được phân vào đâu	4932
91.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: - Vận tải hàng hóa bằng ô tô chuyên dụng - Vận tải hàng hóa bằng ô tô loại khác (trừ ô tô chuyên dụng) - Vận tải hàng hóa bằng xe lam, xe lôi, xe công nông - Vận tải hàng hóa bằng xe thô sơ - Vận tải hàng hóa bằng phương tiện đường bộ khác	4933
92.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: - Bán buôn thóc, ngô và các loại hạt ngũ cốc khác - Bán buôn hoa và cây - Bán buôn động vật sống - Bán buôn thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản - Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu khác (trừ gỗ, tre, nứa)	4620
93.	Hoạt động hậu kỳ	5912
94.	Hoạt động chiếu phim Chi tiết: - Hoạt động chiếu phim lưu động - Hoạt động chiếu phim cố định	5914
95.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Hoạt động tư vấn đầu tư; - Hoạt động tư vấn và môi giới thế chấp.	6619
96.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Xuất nhập khẩu mặt hàng công ty kinh doanh	8299
97.	Trồng cây lấy củ có chất bột	0113
98.	Trồng cây mía	0114
99.	Trồng cây thuốc lá, thuốc lào	0115
100.	Trồng cây hàng năm khác Chi tiết: trồng cây thức ăn gia súc như: trồng ngô cây, trồng cỏ và quy hoạch, chăm sóc đồng cỏ tự nhiên; thả bèo nuôi lợn; trồng cây làm phân xanh (muồng muồng)...	0119

101.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu Chi tiết: - Trồng cây gia vị - Trồng cây dược liệu	0128
102.	Chăn nuôi lợn	0145
103.	Bán buôn đồ uống Chi tiết: - Bán buôn đồ uống có cồn - Bán buôn đồ uống không có cồn	4633
104.	Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ hàng may mặc đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ hàng hóa khác đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh	4774
105.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc Lào lưu động hoặc tại chợ Chi tiết: - Bán lẻ lương thực lưu động hoặc tại chợ - Bán lẻ thực phẩm lưu động hoặc tại chợ - Bán lẻ đồ uống lưu động hoặc tại chợ - Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc Lào lưu động hoặc tại chợ	4781
106.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ Chi tiết: - Bán lẻ mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh lưu động hoặc tại chợ - Bán lẻ hàng gốm sứ, thủy tinh lưu động hoặc tại chợ - Bán lẻ hoa tươi, cây cảnh lưu động hoặc tại chợ - Bán lẻ hàng hóa khác chưa được phân vào đâu, lưu động hoặc tại chợ	4789
107.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (trừ hoạt động đấu giá bán lẻ qua Internet)	4791
108.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán lẻ các loại hàng hóa bằng phương thức khác chưa kể ở trên như: bán trực tiếp hoặc chuyển phát theo địa chỉ; bán thông qua máy bán hàng tự động ..;	4799
109.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống Dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động khác	5610

110.	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình Chi tiết: Hoạt động sản xuất phim điện ảnh Hoạt động sản xuất phim video Hoạt động sản xuất chương trình truyền hình	5911
111.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Tư vấn, môi giới bất động sản	6820

6. Vốn điều lệ: 22.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN HÀ VÂN	Căn hộ 603 tháp A, toà nhà 173 Xuân Thủy, số 173 Đường Xuân Thủy, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.210.000	12.100.000.000	55,000	001192000419	
			Tổng số	1.210.000	12.100.000.000	55,000		
2	NGUYỄN VĂN HÙNG	Căn hộ 603 tháp A, toà nhà 173 Xuân Thủy, số 173 Đường Xuân Thủy, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	220.000	2.200.000.000	10,000	001079004347	
			Tổng số	220.000	2.200.000.000	10,000		
3	ĐINH THẾ HOÀNG ANH	Thôn Lâm Trường, Xã Minh Phú, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	550.000	5.500.000.000	25,000	013526591	
			Tổng số	550.000	5.500.000.000	25,000		

4	NGUYỄN THỊ THƯ	Thôn Thanh Hà, Xã Nam Sơn, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	220.000	2.200.000.000	10,000	001199010777	
			Tổng số	220.000	2.200.000.000	10,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN VĂN HÙNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 18/02/1979

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 001079004347

Ngày cấp: 15/06/2016

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Căn hộ 603 tháp A, toà nhà 173 Xuân Thủy, số 173 Đường Xuân Thủy, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Căn hộ 603 tháp A, toà nhà 173 Xuân Thủy, số 173 Đường Xuân Thủy, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội